

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-12-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quân

2. Bà Dương Thị Thắm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tham gia phiên tòa:**

Bà: Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXX-ST, ngày 21 tháng 11 năm 2022; giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc Diệp - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Yên Khoái, xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (có mặt);

2/ Bị đơn: Anh Mai Đức Thành - Sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Yên Khoái, xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (có mặt);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02, đường Láng Hạ, quận Ba Đình, TP.Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân Anh - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Nga Sơn Bắc Thanh Hóa.

- Người được ủy quyền lại: Ông Vũ Anh Xuân - Sinh năm: 1983; Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Nga Sơn Bắc Thanh Hóa. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ; Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3.2/ Bà Mai Thị Nhi - Sinh năm 1946;

Địa chỉ: Thôn Yên Ninh, xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá. (có mặt);

3.3/ Anh Phạm Ngọc Tú - Sinh năm 1975;

- Người được anh Tú ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Mùi - Sinh năm 1979, (có mặt);

3.4/ Chị Nguyễn Thị Mùi, sinh năm 1979;

Đều cùng địa chỉ: Thôn Yên Ninh, xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá. (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03/8/2022, bản tự khai, đơn đề nghị nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc Diệp trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Mai Đức Thành kết hôn ngày 24/12/2010, trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Nga Yên cấp đăng ký kết hôn. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau đến ngày 06/12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không ai còn quan tâm đến nhau từ ngày 06/12/2021 đến nay. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Thành được ly hôn theo quy định.

- Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Đức Nam Khánh, sinh ngày 02/11/2011 và Mai Khánh Chi, sinh ngày 31/7/2013. Hiện tại các cháu đều đang ở chung nhà với bố, mẹ. Sau ly hôn, chị đề nghị được nuôi 02 con, vì từ trước đến nay chị là người trực tiếp chăm sóc, dạy dỗ các cháu học tập cũng như trong sinh hoạt. Nếu được quyền nuôi các con, chị không yêu cầu anh Thành cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung, gồm:

+ Về đất ở: Diện tích 100m², được UBND huyện Nga Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 19/5/2014 mang tên Mai Đức Thành và Phạm Thị Ngọc Diệp; địa chỉ: Thôn Yên Khoái, xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá, theo giá Nhà nước là 3.000.000đ/m², diện tích đất trên tạm tính là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng); còn giá thị trường chị không biết cụ thể.

+ Công trình xây dựng trên đất: 01 căn nhà 02 tầng; xây dựng năm 2016; diện tích 2 sàn xây dựng là 160m²; giá trị khi xây khoảng 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng).

Những tài sản trên, chị đề nghị được nhận ½ giá trị tài sản chung của vợ chồng. Nếu được nhận giá trị tài sản chung, chị đề nghị được nhận nhà, đất. Chị có trách nhiệm thanh toán lại giá trị chênh lệch về tài sản cho anh Thành theo quy định.

- Về nợ chung, gồm:

+ Năm 2011, vợ chồng vay bà Mai Thị Nhi (mẹ đẻ chị); số tiền 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng) để mua đất (không có giấy tờ ghi nợ).

+ Vợ chồng nhờ anh trai và chị dâu của chị tên là Phạm Ngọc Tú và Nguyễn Thị Mùi, đứng tên vay giúp tại Ngân hàng Nông nghiệp 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) để trả nợ tiền làm nhà vào ngày 23/6/2021 (không có giấy tờ ghi nợ).

- Ngày 25/11/2021, vợ chồng vay 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) tại Ngân hàng Nông nghiệp huyện Nga Sơn, tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình để thanh toán tiền nợ khi làm nhà. Anh Mai Đức Thành đứng tên vay, chị là người thừa kế nghĩa vụ trong hợp đồng vay vốn. Số nợ hiện nay còn 250.000.000đ.

Tổng nợ chung là 665.000.000đ (*Sáu trăm sáu lăm triệu đồng*). Chị đề nghị Toà án giải quyết buộc vợ chồng đều có trách nhiệm chung đối với các khoản nợ trên theo quy định.

* Tại đơn đề nghị đề ngày 14/8/2022, bị đơn anh Mai Đức Thành trình bày:

- Về hôn nhân: Trong cuộc sống do chị Diệp không chăm lo, vun vén gia đình, bỏ mặc con cái, lừa đảo chồng con, cầm cố đất đai vay nợ nhiều người, lên mạng đánh bạc online. Chị Diệp xin ly hôn, anh nhất trí hoàn toàn.

- Về con: Anh đề nghị được nuôi cả 02 con, không yêu cầu chị Diệp cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Anh đồng ý vợ chồng có tài sản chung là nhà, đất như chị Diệp đang yêu cầu. Về giá trị tài sản anh không đồng ý như chị Diệp đang đưa ra. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết để anh được nhận 1/2 giá trị tài sản chung.

- Về nợ: Vợ chồng đứng vay tại Ngân hàng nông nghiệp huyện Nga Sơn, số tiền vay, ngày tháng năm vay, thế chấp tài sản là Giấy chứng nhận QSDĐ, số tiền hiện tại còn nợ như chị Diệp trình bày, anh hoàn toàn thống nhất.

Các khoản nợ khác chị Diệp đề nghị giải quyết anh không đồng ý vì các khoản nợ đó anh không biết. Ngoài khoản nợ chung của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nga Sơn, anh không còn khoản nợ chung nào khác.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ý kiến chị Mùi, anh Tú: Ngày 23/6/2021, anh Thành, chị Diệp nhờ vợ chồng anh chị vay số tiền 300.000.000đ để giúp cô chú. Nay chị Diệp, anh Thành ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Diệp, anh Thành trả số tiền cho vợ chồng chị.

- Ý kiến bà Nhi: Năm 2011, bà có cho vay và vay giúp cho chị Diệp, anh Thành, tổng số tiền là 115.000.000đ, để mua đất. Là mẹ con nên khi giao tiền bà không yêu cầu viết giấy biên nhận gì. Nay các con ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Thành, chị Diệp trả lại số tiền trên cho bà.

- Ý kiến Ngân hàng nông nghiệp phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Nga Sơn Bắc Thanh Hóa: Ngày 26/11/2021, Ngân hàng giải ngân cho anh Thành, chị Diệp vay số tiền 300.000.000đ; thời hạn vay 36 tháng; tài sản thế chấp là 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 811 (lô 8), tờ bản đồ số 17, diện tích đất ở 100m², số BS 810034, UBND huyện Nga Sơn cấp ngày 19/5/2014 mang tên Mai Đức Thành, Phạm Thị Ngọc Diệp; địa chỉ Nga Yên, Nga Sơn, Thanh Hóa, trên đất có tài sản là nhà 02 tầng, diện tích 160m². Anh Thành, chị Diệp ly hôn, Ngân hàng đề nghị anh chị có trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc còn là 250.000.000đ và lãi phát sinh đến ngày 13/12/2022 là 942.000đ.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn và bị đơn thống nhất được một số nội dung sau:

- Về hôn nhân: Hai bên đồng sự thống nhất thuận tình ly hôn.
- Về tài sản chung: Thống nhất về nhà, đất như đơn khởi kiện và điều đề nghị nhận $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung.

- Về nợ:

- + Thống nhất nợ chung tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số tiền gốc còn lại 250.000.000đ và lãi phát sinh theo tháng; tài sản thế chấp là giấy chứng nhận QSDĐ mang tên anh Thành, chị Diệp; nợ bà Nhi số tiền 30.000.000đ.

Những nội dung không thống nhất:

- Về con chung: Hai bên đồng sự điều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu; không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- Về nợ chung:

- + Chị Diệp đề nghị số tiền nợ chung nhờ anh Tú, chị Mùi vay 300.000.000đ, anh Thành không thừa nhận số tiền nợ này, do anh không biết.

- + Số tiền vay của bà Nhi và nhờ bà đi vay, còn lại là 85.000.000đ, chị Diệp yêu cầu, anh Thành không thừa nhận số nợ này.

- Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vẫn giữ nguyên nội dung đã trình bày.

* Tại biên bản làm việc ngày 21/9/2022, chị Diệp và anh Thành đã có những nội dung thay đổi và thống nhất: Về hôn nhân: đồng ý ly hôn; về con: Anh Thành đồng ý để hai con cho chị Diệp nuôi dưỡng, chị Diệp đồng ý để anh cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng (hai cháu là 3.000.000đ/tháng).

- Về tài sản: Thống nhất tài sản chung là nhà, đất nêu trên. Anh Thành đề nghị nhận nhà, đất và có trách nhiệm trả lại cho chị Diệp 1.300.000.000đ (*Một tỷ ba trăm triệu đồng*); thời hạn giao tiền là 03 tuần để chị Diệp tạo lập nơi ở mới.

Về tài sản sinh hoạt: Theo đơn khởi kiện chị Diệp không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay hai bên thống nhất: chị Diệp nhận 01 bộ bàn ghế tiếp khách, kê ti vi, giường ngủ tầng 1; 02 tủ đựng đồ+ bàn học của các con; máy giặt (bà ngoại cho); bộ tranh treo phòng khách và đồ dùng tư trang của chị. Tài sản sinh hoạt còn lại anh Thành quản lý, sử dụng.

- Về nợ chung: Thống nhất nợ chung tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số tiền nợ gốc còn lại 250.000.000đ và lãi phát sinh theo tháng, mỗi người chịu trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ nợ chung; Nợ bà Nhi 30.000.000đ, mỗi người chịu trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ nợ chung.

Do anh Thành không thừa nhận các khoản nợ chung còn lại nên chị Diệp xin rút yêu cầu về nợ chung của anh Tú, chị Mùi với số tiền 300.000.000đ và số tiền vay bà Nhi là 85.000.000đ. Chị Diệp có trách nhiệm trả nợ cho bà Nhi là 85.000.000đ và anh Tú, chị Mùi là 300.000.000đ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về số nợ này. Bà Nhi, anh Tú và chị Mùi đồng ý.

Quá trình giải quyết chị Diệp và anh Thành không đi đến thống nhất về giao nhà, đất và đưa tiền chênh lệch theo như nội dung thỏa thuận nên chị Diệp đã có đơn đề nghị Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và giá trị tài sản như sau:

- Về đất ở: Diện tích là 100m², thửa đất số 811 (lô 8), tờ bản đồ số 17; địa chỉ xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, được UBND huyện Nga Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Mai Đức Thành, bà Phạm Thị Ngọc Diệp, ngày 19/5/2014, số sổ BS 810034.

Căn cứ Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa, quy định theo giá Nhà nước là 4.000.000đ/m². Theo giá thị trường là 15.000.000đ/m²

- Về tài sản xây dựng trên đất:

+ 01 nhà 2 tầng, xây dựng năm 2016: Tầng 1: Chiều rộng: phía Đông, Tây = 5m; Chiều dài: phía Nam, Bắc 20m; diện tích= 100m²; Tầng 2: Chiều rộng: phía Đông, Tây = 5m; Chiều dài: phía Nam, Bắc 18m; diện tích= 90m².

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa, giá trị các tài sản như sau: 01 nhà 2 tầng, xây dựng năm 2016 với tổng diện tích là 190m²; mái tôn chống nóng, giá trị khấu hao còn lại là 597.500.000đ (Năm trăm chín bảy triệu năm trăm nghìn đồng);

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Diệp vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu về hôn nhân, con chung, tài sản: chị đề nghị được nhận nhà, đất và trả lại tiền chênh lệch về tài sản chung cho anh Thành; về nợ: chị yêu cầu giải quyết số nợ chung 250.000.000đ tại Ngân hàng nông Nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam và tiền lãi phát sinh; nợ bà Nhi 30.000.000đ.

Đối với bị đơn anh Thành giữ nguyên nội dung về hôn nhân, con chung: anh đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu chị Diệp cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, các cháu muốn ở với ai, anh hoàn toàn đồng ý; về tài sản chung: anh yêu cầu được nhận nhà, đất và sẽ giao lại tiền chênh lệch cho chị Diệp; nợ chung: anh thống nhất như chị Diệp yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nhi, chị Mùi đồng ý việc chị Diệp không yêu cầu giải quyết về nợ chung đối với số nợ của chị Mùi, anh Tú; một phần nợ của bà Nhi để chị Diệp có trách nhiệm trả nợ. Số nợ bà Nhi còn là 30.000.000đ, bà Nhi yêu cầu anh Thành, chị Diệp có trách nhiệm trả lại cho bà;

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Diệp và anh Thành;

+ Về con: giao cháu Mai Đức Nam Khánh, sinh ngày 02/11/2011 và cháu Mai Khánh Chi, sinh ngày 31/7/2013 cho chị Diệp trực tiếp nuôi dưỡng, anh Thành không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản: Giao chị Diệp quản lý, sử dụng 100m² đất ở; tại thửa đất số 811 (lô 8), tờ bản đồ số 17 địa chỉ xã Nga Yên được UBND huyện Nga Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 810034 ngày 19/5/2014, mang tên ông Mai Đức Thành và bà Phạm Thị Ngọc Diệp, tài sản gắn liền với đất là 01 nhà hai tầng diện tích

190m² có giá trị 2.097.500.000đ. Chị Diệp có trách nhiệm trả lại tiền chênh lệch về tài sản cho anh Thành.

+ Về nợ: Chị Diệp, anh Thành có trách nhiệm trả ½ số tiền nợ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và bà Mai Thị Nhi theo quy định.

+ Về án phí: Chị Diệp, anh Thành phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Diệp và anh Thành kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo các đương sự trình bày, vợ chồng chung sống đến tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không còn tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không thể duy trì được. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Chị Diệp đề nghị ly hôn, anh Thành cũng nhất trí. Xét cuộc sống chung của chị Diệp và anh Thành mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được, chị Diệp và anh Thành thuận tình ly hôn nên được HĐXX chấp nhận xem xét.

[2] Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Đức Nam Khánh, sinh ngày 02/11/2011 và Mai Khánh Chi, sinh ngày 31/7/2013. Sau ly hôn, chị Diệp đề nghị được nuôi 02 cháu, không yêu cầu anh Thành cấp dưỡng nuôi con chung. Ý kiến anh Thành đề nghị được nuôi cả 2 con, không yêu cầu chị Diệp cấp dưỡng nuôi con chung. Các con trình bày tại Tòa án muốn ở với ai, anh cũng tôn trọng.

Xét yêu cầu về người trực tiếp nuôi con của các đương sự đều chính đáng. Qua xác minh tại UBND xã Nga Yên, các cháu đang ở cùng nhà với chị Diệp, anh Thành. Nguyên vọng của các cháu đều xin ở với mẹ. Mặt khác, chị Diệp là người trực tiếp đưa đón, chăm con học tập, ăn uống và sinh hoạt, bản thân chị Diệp là giáo viên, mức thu nhập hàng tháng của chị là 16.113.000đ, anh Thành là công nhân, nên mức lương của anh thấp hơn. Vì vậy, để thuận lợi cho các cháu được ổn định tâm lý và học tập nên giao cả 02 con cho chị Diệp trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp ý kiến của anh Thành và phù hợp thực tế.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thành không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Diệp không yêu cầu.

[3] Tài sản chung của chị Diệp, anh Thành, gồm có:

- Nhà ở: 01 nhà 2 tầng, xây dựng năm 2016; diện tích chung là 190m², giá trị 597.500.000đ (*Năm trăm chín bảy triệu năm trăm nghìn đồng*);

- Đất ở: diện tích 100m²; thuộc thửa đất số 811 (lô 8), tờ bản đồ số 17; địa chỉ xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, giá trị là 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*)

* Tổng giá trị các tài sản chung là: 2.097.500.000đ (*Hai tỷ không trăm chín bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Do chị Diệp và anh Thành đều đề nghị nhận đất ở, nhà xây dựng trên đất và có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị chênh lệch về tài sản cho bên kia.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: chị Diệp là phụ nữ, đang trực tiếp nuôi 02 con nên giao cho chị Diệp quyền quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản chung gồm nhà và đất ở có giá trị 2.097.500.000đ (*Hai tỷ không trăm chín bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Chị Diệp có trách nhiệm thanh toán lại giá trị chênh lệch về tài sản cho anh Thành là 1.048.750.000đ (*Một tỷ không trăm bốn tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

[4] Về nợ chung:

- Tại phiên tòa, chị Diệp vẫn giữ nguyên việc không yêu cầu giải quyết về nợ chung, gồm: số tiền 300.000.000đ nhờ anh Tú, chị Mùi vay và nợ 85.000.000đ của bà Nhi. Bà Nhi, anh Tú, chị Mùi đồng ý nên HĐXX miễn xét.

- Hai bên thống nhất còn nợ chung: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tiền gốc 250.000.000đ và lãi 942.000đ; tổng cộng là 250.942.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu chín trăm bốn hai nghìn đồng*); bà Mai Thị Nhi (mẹ đẻ chị Diệp) là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*);

Đề thuận lợi cho việc trả nợ tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, Việt Nam và bà Nhi nên giao tổng số nợ chung là 280.942.000đ (*Hai trăm tám mươi triệu chín trăm bốn hai nghìn đồng*) cho chị Diệp trả nợ. Anh Thành có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị chênh lệch nợ chung cho chị Diệp, số tiền là 140.471.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu bốn trăm bảy một nghìn đồng*).

[5] Thực hiện nghĩa vụ thanh toán:

Sau khi trừ số tiền chênh lệch về nợ chung của anh Thành cho chị Diệp, chị Diệp còn phải trả lại giá trị chênh lệch về tài sản chung cho anh Thành 908.279.000đ (*Chín trăm linh tám triệu hai trăm bảy chín nghìn đồng*).

[6] Về chi phí tố tụng: Chị Diệp, anh Thành đều có đơn đề nghị Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản chung. Các đương sự đều nhận thông báo về nộp tiền chi phí tố tụng, nhưng anh Thành không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền theo thông báo. Do đó, toàn bộ chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, chị Diệp tự nguyện chịu chi phí tố tụng theo quy định.

[7] Về án phí:

- Chị Diệp phải chịu án phí DSST về ly hôn; án phí DSST đối với giá trị tài sản chung; án phí đối với việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung theo quy định;

- Anh Thành phải chịu án phí DSST đối với giá trị tài sản chung; án phí đối với việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55; Điều 59; Điều 81; Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, b khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 26; điểm a, b khoản 5; điểm b khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ngọc Diệp và anh Mai Đức Thành.

2/ Về con: Giao cháu Mai Đức Nam Khánh, sinh ngày 02/11/2011 và Mai Khánh Chi, sinh ngày 31/7/2013 cho chị Phạm Thị Ngọc Diệp trực tiếp nuôi dưỡng; anh Thành không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản:

* Giao chị Diệp quyền quản lý, sử dụng 100m² đất ở, thuộc thửa đất số 811 (lô 8), tờ bản đồ số 17; địa chỉ xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 810034 ngày 19/5/2014, mang tên ông Mai Đức Thành và bà Phạm Thị Ngọc Diệp và tài sản gắn liền với đất là nhà hai tầng, diện tích 190m² với tổng giá trị 2.097.500.000đ (*Hai tỷ không trăm chín bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

(*Có sơ đồ nhà xây dựng trên diện tích đất ở kèm theo*)

* Chị Phạm Thị Ngọc Diệp có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của luật Đất đai.

4/ Về nợ:

- Giao chị Diệp có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số tiền 250.942.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu chín trăm bốn hai nghìn đồng*) theo hợp đồng vay vốn số 3505-LAV-202106188, ngày 26/11/2021 và bà Mai Thị Nhi số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

5/ Đối trừ nghĩa vụ: Chị Diệp phải trả lại cho anh Thành số tiền chênh lệch về tài sản chung là 908.279.000đ (*Chín trăm linh tám triệu hai trăm bảy chín nghìn đồng*).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Thành, nếu người phải thi hành án (chị Diệp) không thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị Diệp còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Chị Diệp có nghĩa vụ trả nợ do vợ chồng vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam để được nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp tại Ngân hàng. Trường hợp chị Diệp vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết tài sản thế chấp để thu hồi vốn vay theo hợp đồng đã ký kết theo quy định.

7/ Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc Diệp phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*); án phí DSST đối với giá trị tài sản chung là

39.248.300đ (*Ba chín triệu hai trăm bốn tám nghìn ba trăm đồng*); án phí đối với việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung là 7.023.500đ (*Bảy triệu không trăm hai ba nghìn năm trăm đồng*); tổng cộng là 46.571.800đ (*Bốn sáu triệu năm trăm bảy một nghìn tám trăm đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị đã nộp 16.950.000đ (*Mười sáu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0015024 ngày 10/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn; chị Diệp còn phải nộp 29.621.800đ (*Hai chín triệu sáu trăm hai một nghìn tám trăm đồng*) án phí DSST.

Anh Thành phải chịu án phí DSST đối với giá trị tài sản là 39.248.300đ (*Ba chín triệu hai trăm bốn tám nghìn ba trăm đồng*); án phí đối với việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung là 7.023.500đ (*Bảy triệu không trăm hai ba nghìn năm trăm đồng*); tổng cộng là 46.271.800đ (*Bốn sáu triệu hai trăm bảy một nghìn tám trăm đồng*)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự

8/ Quyền kháng cáo: Chị Diệp, anh Thành, anh Tú, chị Mùi, bà Nhi có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD-KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quân

Dương Thị Thắm

Lê Thị Huệ